

ĐỀ ÁN
SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ
CỦA TỈNH BẾN TRE NĂM 2025

Căn cứ Nghị quyết Hội nghị 11 Ban Chấp hành Trung ương, các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư: Kết luận số 127-KL/TW ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Kết luận số 137-KL/TW ngày 29 tháng 3 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính (ĐVHC) các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC năm 2025; Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC và xây dựng chính quyền địa phương 02 cấp; Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Bến Tre xây dựng Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã năm 2025 như sau:

Phần I
CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT
SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ

- Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013.
- Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12 tháng 4 năm 2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.
- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.
- Kết luận số 127-KL/TW ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, Kết luận số 137-KL/TW ngày 29 tháng 3 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.
- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15.

6. Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC năm 2025.

7. Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

II. SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ CỦA TỈNH BẾN TRE

Sắp xếp ĐVHC là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước. Do đó, tỉnh Bến Tre triển khai khẩn trương, nghiêm túc, với tinh thần trách nhiệm cao và quyết tâm đạt được mục tiêu của Đảng và Nhà nước đề ra. Trong đó, hướng đến tổ chức hợp lý ĐVHC các cấp, phù hợp với định hướng của Trung ương, thực tiễn của địa phương và xu thế phát triển của đất nước; bảo đảm hoàn thiện thể chế về ĐVHC; xây dựng hệ thống chính trị Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả; mở rộng không gian phát triển, nâng cao năng lực quản lý của chính quyền địa phương các cấp, góp phần phát huy mọi nguồn lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân.

Bên cạnh đó, quá trình thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới hành chính các cấp của tỉnh Bến Tre từ năm 1945 đến nay có biến động về số lượng qua từng giai đoạn và có phát sinh một số bất cập và hạn chế trong quá trình vận hành. Việc sắp xếp ĐVHC các cấp đã thúc đẩy sự phát triển về kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực quản lý của bộ máy nhà nước, đảm bảo theo hướng sâu sát Nhân dân hơn, quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội và đời sống của người dân được bảo đảm. Tuy nhiên, nhiều ĐVHC cấp xã có diện tích tự nhiên quá nhỏ, không gian phát triển bị chia cắt, gây ra những khó khăn, cản trở trong công tác lập kế hoạch, quy hoạch dài hạn, định hướng phát triển kinh tế - xã hội tầm vĩ mô cũng như quy hoạch, kế hoạch phát triển vùng; nguồn lực của địa phương và Trung ương cho phát triển kinh tế - xã hội bị phân tán, nhất là trong điều kiện Trung ương đang đẩy mạnh phân quyền, phân cấp, trao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho chính quyền địa phương; làm tăng bộ máy và biên chế; tăng chi phí quản lý hành chính,... Đại đa số các đơn vị cấp xã thu ngân sách tại địa phương không đủ cân đối chi thường xuyên, còn dựa nhiều vào sự hỗ trợ của cấp trên.

Do đó, việc sắp xếp các ĐVHC cấp xã chưa đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật là cần thiết, nhằm đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; góp phần tinh giản biên chế, cải cách chế độ tiền lương, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, người lao động; phát huy hiệu quả các nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội; nâng cao đời sống Nhân dân; giữ vững quốc phòng, an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội trong từng địa phương và trên phạm vi toàn quốc.

Phần II

HIỆN TRẠNG ĐVHC CỦA TỈNH BẾN TRE

I. TỔNG QUAN ĐVHC CỦA TỈNH BẾN TRE

1. Diện tích tự nhiên (km²): 2.379,70 km².
2. Quy mô dân số (người): 1.653.493 người.
3. Số lượng ĐVHC cấp huyện: 09 đơn vị, gồm: 08 huyện, 01 thành phố.
4. Số lượng ĐVHC cấp xã: 148 đơn vị, gồm: 132 xã, 06 phường, 10 thị trấn.

II. SỐ LƯỢNG ĐVHC CẤP XÃ THỰC HIỆN SẮP XẾP: 148 đơn vị (132 xã, 06 phường, 10 thị trấn)

III. SỐ LƯỢNG ĐVHC CẤP XÃ KHÔNG THỰC HIỆN SẮP XẾP: không có.

Phần III

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ CỦA TỈNH BẾN TRE

I. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

1. Thành phố Bến Tre: sắp xếp 17 ĐVHC cấp xã (gồm 12 ĐVHC của thành phố Bến Tre, 03 ĐVHC của huyện Châu Thành, 01 ĐVHC của huyện Mỏ Cày Bắc và 01 ĐVHC của huyện Giồng Trôm) thành 05 phường. Cụ thể:

1.1. Thành lập phường An Hội trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của phường An Hội, xã Mỹ Thạnh An, xã Phú Nhuận và xã Sơn Phú (huyện Giồng Trôm)

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường An Hội có diện tích tự nhiên là 31,90 km² (đạt 580,02% so với quy định), quy mô dân số 53.476 người (đạt 254,65% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC liên kề: Phường Bến Tre, phường Sơn Đông, phường Phú Khương, xã Lương Phú, xã Phước Long, xã Đồng Khởi, xã Tân Thành Bình.

- Nơi đặt trụ sở: Trụ sở UBND thành phố Bến Tre.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC (phương án, tên gọi, trụ sở)

- Về phương án: phường An Hội, xã Mỹ Thạnh An, xã Phú Nhuận, thành phố Bến Tre và xã Sơn Phú, huyện Giồng Trôm có vị trí liên kề nhau, điều kiện kết nối giao thông thuận lợi, nên việc sắp xếp sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước và tạo điều kiện thuận lợi để mở rộng không gian phát triển đô thị, tạo điều kiện để thúc đẩy phát triển đô thị tại ĐVHC mới góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Về tên gọi: Tên gọi của ĐVHC sau sắp xếp theo tên của một trong các ĐVHC trước khi sắp xếp để dễ nhớ so với việc đặt tên ĐVHC mới hoàn toàn, giúp một phần lớn người dân trên địa bàn không phải thay đổi các giấy tờ có liên quan; đồng thời, lưu giữ lại truyền thống, lịch sử của địa phương.

- Về trụ sở: Trụ sở UBND thành phố Bến Tre nằm ở vị trí trung tâm, được đầu tư khang trang, thuận tiện cho người dân đến thực hiện thủ tục hành chính.

1.2. Thành lập phường Phú Khương trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của phường Phú Khương, Phường 8, xã Phú Hưng và xã Nhơn Thạnh

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Phú Khương có diện tích tự nhiên là 24,97 km² (đạt 454,04% so với quy định), quy mô dân số 47.059 người (đạt 224,09% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC liên kề: Phường An Hội, phường Sơn Đông, phường Phú Tân, xã Lương Hòa, xã Lương Phú.

- Nơi đặt trụ sở: Trụ sở UBND phường Phú Khương (cũ).

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC (phương án, tên gọi, trụ sở)

- Về phương án: Phường Phú Khương, Phường 8, xã Phú Hưng và xã Nhơn Thạnh có vị trí liền kề nhau, điều kiện kết nối giao thông thuận lợi nên việc sắp xếp sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước cũng như phục vụ người dân. Việc sắp xếp là phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi để mở rộng không gian phát triển đô thị, tạo điều kiện để thúc đẩy phát triển đô thị tại ĐVHC mới góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Về tên gọi: Tên gọi của ĐVHC sau sắp xếp theo tên của một trong các ĐVHC trước khi sắp xếp để dễ nhớ so với việc đặt tên ĐVHC mới hoàn toàn, giúp một phần lớn người dân trên địa bàn không phải thay đổi các giấy tờ có liên quan; đồng thời, lưu giữ lại truyền thống, lịch sử của địa phương.

- Về trụ sở: Trụ sở UBND phường Phú Khương (cũ) nằm ở vị trí thuận tiện cho người dân đến thực hiện thủ tục hành chính.

1.3. Thành lập phường Bến Tre trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của Phường 7, xã Bình Phú và xã Thanh Tân (huyện Mỏ Cày Bắc)

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Bến Tre có diện tích tự nhiên là 31,99 km² (đạt 581,61% so với quy định), quy mô dân số 35.917 người (đạt 171,03% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC liên kề: Phường An Hội, phường Sơn Đông, xã Phú Túc, xã Tiên Thủy, xã Phước Mỹ Trung, xã Tân Thành Bình.

- Nơi đặt trụ sở: Trụ sở UBND xã Bình Phú (cũ).

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC (phương án, tên gọi, trụ sở)

- Về phương án: Phường 7, xã Bình Phú và xã Thanh Tân (huyện Mỏ Cày Bắc) có vị trí liền kề nhau, điều kiện kết nối giao thông thuận lợi. Việc sắp xếp các xã là phù hợp nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước cũng như phục vụ người dân và tạo điều kiện thuận lợi để mở rộng không gian phát triển đô thị, tạo điều kiện để thúc đẩy phát triển đô thị tại ĐVHC mới góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Về tên gọi: Tên gọi của ĐVHC cấp xã sau sắp xếp được đặt theo tên của ĐVHC cấp huyện (trước sắp xếp) để lưu giữ lại lịch sử hình thành của địa phương.

- Về trụ sở: Trụ sở UBND xã Bình Phú (cũ) nằm ở vị trí trung tâm phường, thuận tiện cho người dân đến thực hiện thủ tục hành chính.

1.4. Thành lập phường Sơn Đông trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của Phường 6, xã Sơn Đông và xã Tam Phước (huyện Châu Thành).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Sơn Đông có diện tích tự nhiên là 23,48 km² (đạt 427,00% so với quy định), quy mô dân số 34.188 người (đạt 162,80% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC liền kề: Phường An Hội, phường Bến Tre, phường Phú Khương, phường Phú Tân, xã Phú Túc, xã Giao Long.

- Nơi đặt trụ sở: Trụ sở UBND xã Sơn Đông (cũ).

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC (phương án, tên gọi, trụ sở)

- Về phương án: Phường 6, xã Sơn Đông và xã Tam Phước có vị trí liền kề nhau, điều kiện kết nối giao thông thuận lợi nên việc sắp xếp sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước cũng như phục vụ người dân; tạo điều kiện thuận lợi để mở rộng không gian phát triển đô thị, tạo điều kiện để thúc đẩy phát triển đô thị tại ĐVHC mới, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Về tên gọi: Tên gọi của ĐVHC sau sắp xếp theo tên của một trong các ĐVHC trước khi sắp xếp để dễ nhớ so với việc đặt tên ĐVHC mới hoàn toàn, giúp một phần lớn người dân trên địa bàn không phải thay đổi các giấy tờ có liên quan; đồng thời, lưu giữ lại truyền thống, lịch sử của địa phương.

- Về trụ sở: Trụ sở UBND xã Sơn Đông (cũ) nằm ở vị trí trung tâm phường, thuận tiện cho người dân đến thực hiện thủ tục hành chính.

1.5. Thành lập phường Phú Tân trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của phường Phú Tân, xã Hữu Định và xã Phước Thạnh (huyện Châu Thành).

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Phú Tân có diện tích tự nhiên là 26,58 km² (đạt 483,34% so với quy định), quy mô dân số 28.568 người (đạt 136,04 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC liên kề: Phường Phú Khương, phường Sơn Đông, xã Giao Long, xã Châu Hưng, xã Lương Hòa.

- Nơi đặt trụ sở: Trụ sở UBND xã Hữu Định (cũ).

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC (phương án, tên gọi, trụ sở)

- Về phương án: Phường Phú Tân, xã Hữu Định và xã Phước Thạnh có vị trí liên kề nhau, điều kiện kết nối giao thông thuận lợi nên việc sắp xếp sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước cũng như phục vụ người dân; việc sắp xếp các đơn vị với nhau nhằm tạo điều kiện thuận lợi để mở rộng không gian phát triển đô thị, tạo điều kiện để thúc đẩy phát triển đô thị tại ĐVHC mới, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Về tên gọi: Tên gọi của ĐVHC sau sắp xếp theo tên của một trong các ĐVHC trước khi sắp xếp để dễ nhớ so với việc đặt tên ĐVHC mới hoàn toàn, giúp một phần lớn người dân trên địa bàn không phải thay đổi các giấy tờ có liên quan; đồng thời, lưu giữ lại truyền thống, lịch sử của địa phương.

- Về trụ sở: Trụ sở UBND xã Hữu Định (cũ) nằm ở vị trí trung tâm phường, thuận tiện cho người dân đến thực hiện thủ tục hành chính.

2. Huyện Châu Thành: sắp xếp 13 ĐVHC cấp xã (đã chuyển 03 ĐVHC để sắp xếp thành các phường của thành phố Bến Tre) thành 04 xã. Cụ thể như sau:

2.1. Thành lập xã Phú Túc trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của thị trấn Châu Thành, xã Phú Túc, xã Tân Thạch và xã Tường Đa

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Phú Túc có diện tích tự nhiên là 63,14 km² (đạt 210,45% so với quy định), quy mô dân số 62.073 người (đạt 258,64% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC liên kề: Xã Tân Phú, xã Tiên Thủy, xã Giao Long, phường Bến Tre, phường Sơn Đông, phường Phú Tân và tỉnh Tiền Giang.

- Nơi đặt trụ sở: Trụ sở UBND huyện Châu Thành.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC (phương án, tên gọi, trụ sở)

- Về phương án: Thị trấn Châu Thành, xã Phú Túc, xã Tân Thạch và xã Tường Đa có vị trí liền kề nhau, điều kiện kết nối giao thông thuận lợi nên việc sắp xếp sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước cũng như phục vụ người dân; nhằm mở rộng không gian phát triển ĐVHC, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Về tên gọi: Tên của ĐVHC cấp xã sau sắp xếp được đặt theo tên của ĐVHC cấp huyện (trước sắp xếp) để lưu giữ lại lịch sử hình thành của địa phương.

- Về trụ sở: Trụ sở UBND huyện Châu Thành nằm ở vị trí thuận tiện cho người dân đến thực hiện thủ tục hành chính.

2.2. Thành lập xã Giao Long trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Giao Long, xã An Phước và xã Quới Sơn

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Giao Long có diện tích tự nhiên là 42,45 km² (đạt 141,49% so với quy định), quy mô dân số 40.150 người (đạt 167,29% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC liền kề: Xã Phú Túc, phường Phú Tân, phường Sơn Đông, xã Châu Hưng, xã Phú Thuận, xã Lương Hòa và tỉnh Tiền Giang.

- Nơi đặt trụ: Trụ sở UBND xã Quới Sơn.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC (phương án, tên gọi, trụ sở)

- Về phương án: Xã Giao Long, xã An Phước và xã Quới Sơn có vị trí liền kề nhau, điều kiện kết nối giao thông thuận lợi nên việc sắp xếp sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước cũng như phục vụ người dân; nhằm mở rộng không gian phát triển ĐVHC, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Về tên gọi: Tên gọi của ĐVHC sau sắp xếp theo tên của một trong các ĐVHC trước khi sắp xếp để dễ nhớ so với việc đặt tên ĐVHC mới hoàn toàn, giúp một phần lớn người dân trên địa bàn không phải thay đổi các giấy tờ có liên quan; đồng thời, lưu giữ lại truyền thống, lịch sử của địa phương.

- Về trụ sở: Trụ sở UBND xã Quới Sơn (cũ) nằm ở vị trí thuận tiện cho người dân đến thực hiện thủ tục hành chính.

2.3. Thành lập xã Tiên Thủy trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của thị trấn Tiên Thủy, xã Thành Triệu và xã Quới Thành

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Tiên Thủy có diện tích tự nhiên là 33,81 km² (đạt 112,70% so với quy định), quy mô dân số 31.792 người (đạt 132,47% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC liền kề: Xã Phú Túc, xã Tân Phú, xã Vĩnh Thành, xã Phước Mỹ Trung, phường Bến Tre.

- Nơi đặt trụ sở: Trụ sở UBND thị trấn Tiên Thủy.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC (phương án, tên gọi, trụ sở)

- Về phương án: Thị trấn Tiên Thủy, xã Thành Triệu và xã Quới Thành có vị trí liền kề nhau, điều kiện kết nối giao thông thuận lợi nên việc sắp xếp sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước cũng như phục vụ người dân; nhằm mở rộng không gian phát triển ĐVHC, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Về tên gọi: Tên gọi của ĐVHC sau sắp xếp theo tên của một trong các ĐVHC trước khi sắp xếp để dễ nhớ so với việc đặt tên ĐVHC mới hoàn toàn, giúp một phần lớn người dân trên địa bàn không phải thay đổi các giấy tờ có liên quan; đồng thời, lưu giữ lại truyền thống, lịch sử của địa phương.

- Về trụ sở: Trụ sở UBND thị trấn Tiên Thủy (cũ) nằm ở vị trí thuận tiện cho người dân đến thực hiện thủ tục hành chính.

2.4. Thành lập xã Tân Phú trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Tân Phú, xã Phú Đức và xã Tiên Long

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Tân Phú có diện tích tự nhiên là 51,93 km² (đạt 173,11% so với quy định), quy mô dân số 35.355 người (đạt 147,31% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC liền kề: Xã Phú Túc, xã Tiên Thủy, xã Chợ Lách, xã Vĩnh Thành và tỉnh Tiền Giang.

- Nơi đặt trụ sở: Trụ sở UBND xã Tân Phú.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC (phương án, tên gọi, trụ sở)

- Về phương án: Xã Phú Đức, xã Tiên Long và xã Tân Phú có vị trí liền kề nhau, điều kiện kết nối giao thông thuận lợi nên việc sắp xếp sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước cũng như phục vụ người dân; nhằm mở rộng không gian phát triển ĐVHC, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Về tên gọi: Tên gọi của ĐVHC sau sắp xếp theo tên của một trong các ĐVHC trước khi sắp xếp để dễ nhớ so với việc đặt tên ĐVHC mới hoàn toàn, giúp một phần lớn người dân trên địa bàn không phải thay đổi các giấy tờ có liên quan; đồng thời, lưu giữ lại truyền thống, lịch sử của địa phương.

- Về trụ sở: Trụ sở UBND xã Tân Phú (cũ) nằm ở vị trí thuận tiện cho người dân đến thực hiện thủ tục hành chính.

3. Huyện Chợ Lách: sắp xếp 12 ĐVHC cấp xã (có bổ sung thêm 01 ĐVHC của huyện Mỏ Cày Bắc) thành 04 xã. Cụ thể:

3.1. Thành lập xã Phú Phụng trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Vĩnh Bình, xã Phú Phụng và xã Sơn Định

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Phú Phụng có diện tích tự nhiên là 47,89 km² (đạt 159,63% so với quy định), quy mô dân số 38.495 người (đạt 160,40% so với tiêu chuẩn).
- Các ĐVHC liên kề: Xã Chợ Lách và tỉnh Tiền Giang và tỉnh Vĩnh Long.
- Nơi đặt trụ sở: Trụ sở UBND xã Vĩnh Bình (cũ).

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC (phương án, tên gọi, trụ sở)

- Về phương án: Xã Phú Phụng, xã Vĩnh Bình và xã Sơn Định có vị trí liên kề nhau, điều kiện kết nối giao thông thuận lợi nên việc sắp xếp sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước cũng như phục vụ người dân; nhằm mở rộng không gian phát triển ĐVHC, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.
- Về tên gọi: Tên gọi của ĐVHC sau sắp xếp theo tên của một trong các ĐVHC trước khi sắp xếp để dễ nhớ so với việc đặt tên ĐVHC mới hoàn toàn, giúp một phần lớn người dân trên địa bàn không phải thay đổi các giấy tờ có liên quan; đồng thời, lưu giữ lại truyền thống, lịch sử của địa phương.
- Về trụ sở: Trụ sở UBND xã Vĩnh Bình (cũ) nằm ở vị trí thuận tiện cho người dân đến thực hiện thủ tục hành chính.

3.2. Thành lập xã Chợ Lách trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của thị trấn Chợ Lách, xã Hòa Nghĩa và xã Long Thới

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Chợ Lách có diện tích tự nhiên là 49,72 km² (đạt 165,72% so với quy định), quy mô dân số 44.316 người (đạt 184,65% so với tiêu chuẩn).
- Các ĐVHC liên kề: Xã Phú Phụng, xã Tân Phú, xã Vĩnh Thành và tỉnh Tiền Giang và tỉnh Vĩnh Long.
- Nơi đặt trụ sở: Trụ sở Trung tâm hành chính huyện Chợ Lách.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC (phương án, tên gọi, trụ sở)

- Về phương án: Thị trấn Chợ Lách, xã Hòa Nghĩa và xã Long Thới có vị trí liên kề nhau, điều kiện kết nối giao thông thuận lợi nên việc sắp xếp sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước cũng như phục vụ người dân; nhằm mở rộng không gian phát triển ĐVHC, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.
- Về tên gọi: Tên của ĐVHC cấp xã sau sắp xếp được đặt theo tên của ĐVHC cấp huyện (trước sắp xếp) để lưu giữ lại lịch sử hình thành của địa phương.
- Về trụ sở: Trụ sở Trung tâm hành chính huyện Chợ Lách nằm ở vị trí thuận tiện cho người dân đến thực hiện thủ tục hành chính.

3.3. Thành lập xã Vĩnh Thành trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Vĩnh Thành, xã Tân Thiềng và xã Phú Sơn

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Vĩnh Thành có diện tích tự nhiên là 52,01 km² (đạt 173,35% so với quy định), quy mô dân số 42.885 người (đạt 178,69% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC liên kề: Xã Chợ Lách, xã Tân Phú, xã Tiên Thủy, xã Phước Mỹ Trung, xã Hưng Khánh Trung và tỉnh Vĩnh Long.

- Nơi đặt trụ sở: Trụ sở UBND xã Vĩnh Thành (cũ).

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC (phương án, tên gọi, trụ sở)

- Về phương án: Xã Tân Thiềng, xã Vĩnh Thành và xã Phú Sơn có vị trí liên kề nhau, điều kiện kết nối giao thông thuận lợi nên việc sắp xếp sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước cũng như phục vụ người dân; nhằm mở rộng không gian phát triển ĐVHC, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Về tên gọi: Tên gọi của ĐVHC sau sắp xếp theo tên của một trong các ĐVHC trước khi sắp xếp để dễ nhớ so với việc đặt tên ĐVHC mới hoàn toàn, giúp một phần lớn người dân trên địa bàn không phải thay đổi các giấy tờ có liên quan; đồng thời, lưu giữ lại truyền thống, lịch sử của địa phương.

- Về trụ sở: Trụ sở UBND xã Vĩnh Thành (cũ) nằm ở vị trí thuận tiện cho người dân đến thực hiện thủ tục hành chính.

3.4. Thành lập xã Hưng Khánh Trung trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Vĩnh Hòa, xã Hưng Khánh Trung B và xã Hưng Khánh Trung A (huyện Mỏ Cày Bắc)

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Hưng Khánh Trung có diện tích tự nhiên là 32,14 km² (đạt 107,12% so với quy định), quy mô dân số 27.672 người (đạt 115,30% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC liên kề: Xã Vĩnh Thành, xã Phước Mỹ Trung, xã Nhuận Phú Tân và tỉnh Vĩnh Long.

- Nơi đặt trụ sở: Trụ sở UBND xã Hưng Khánh Trung A (cũ).

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC (phương án, tên gọi, trụ sở)

- Về phương án: Xã Vĩnh Hòa, xã Hưng Khánh Trung B và xã Hưng Khánh Trung A có vị trí liên kề nhau, điều kiện kết nối giao thông thuận lợi nên việc sắp xếp sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước cũng như phục vụ người dân; nhằm mở rộng không gian phát triển ĐVHC, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Về tên gọi: Tên gọi của ĐVHC sau sắp xếp theo tên của một trong các

ĐVHC trước khi sắp xếp để dễ nhớ so với việc đặt tên ĐVHC mới hoàn toàn, đồng thời, lưu giữ lại truyền thống, lịch sử của địa phương.

- Về trụ sở: Trụ sở UBND xã Hưng Khánh Trung A (cũ) nằm ở vị trí thuận tiện cho người dân đến thực hiện thủ tục hành chính.

4. Huyện Mỏ Cày Bắc: sắp xếp 11 ĐVHC cấp xã (đã chuyển 02 ĐVHC để sắp xếp với các xã, phường của huyện Chợ Lách và thành phố Bến Tre) thành 03 xã. Cụ thể:

4.1. Thành lập xã Phước Mỹ Trung trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của thị trấn Phước Mỹ Trung, xã Phú Mỹ, xã Thạnh Ngải và xã Tân Phú Tây.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Phước Mỹ Trung có diện tích tự nhiên là 38,19 km² (đạt 127,31% so với quy định), quy mô dân số 36.526 người (đạt 152,19% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC liên kề: Xã Hưng Khánh Trung, xã Nhuận Phú Tân, xã Tân Thành Bình, phường Bến Tre, xã Tiên Thủy, xã Vĩnh Thành.

- Nơi đặt trụ sở: Trụ sở Trung tâm Chính trị - hành chính huyện Mỏ Cày Bắc.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC (phương án, tên gọi, trụ sở)

- Về phương án: thị trấn Phước Mỹ Trung, xã Phú Mỹ, xã Thạnh Ngải và xã Tân Phú Tây có vị trí liên kề nhau, điều kiện kết nối giao thông thuận lợi nên việc sắp xếp sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước cũng như phục vụ người dân; mở rộng không gian phát triển ĐVHC, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Về tên gọi: Tên gọi của ĐVHC sau sắp xếp theo tên của một trong các ĐVHC trước khi sắp xếp để dễ nhớ so với việc đặt tên ĐVHC mới hoàn toàn, đồng thời, lưu giữ lại truyền thống, lịch sử của địa phương.

- Về trụ sở: Trụ sở Trung tâm Chính trị - hành chính huyện Mỏ Cày Bắc nằm ở vị trí thuận tiện cho người dân đến thực hiện thủ tục hành chính.

4.2. Thành lập xã Tân Thành Bình trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Tân Thành Bình, xã Hòa Lộc, xã Tân Bình và xã Thành An

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Tân Thành Bình có diện tích tự nhiên là 52,65 km² (đạt 175,49% so với quy định), quy mô dân số 46.526 người (đạt 195,24% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC liên kề: Phường Bến Tre, phường An Hội, xã Đồng Khởi, xã Mỏ Cày, xã Nhuận Phú Tân, xã Hưng Khánh Trung, xã Phước Mỹ Trung.

- Nơi đặt trụ sở: Trụ sở UBND xã Thành An (cũ).

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC (phương án, tên gọi, trụ sở)

- Về phương án: xã Tân Thành Bình, xã Hòa Lộc, xã Tân Bình và xã Thành An có vị trí liền kề nhau, điều kiện kết nối giao thông thuận lợi nên việc sắp xếp sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước cũng như phục vụ người dân; mở rộng không gian phát triển ĐVHC, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Về tên gọi: Tên gọi của ĐVHC sau sắp xếp theo tên của một trong các ĐVHC trước khi sắp xếp để dễ nhớ so với việc đặt tên ĐVHC mới hoàn toàn, giúp một phần lớn người dân trên địa bàn không phải thay đổi các giấy tờ có liên quan; đồng thời, lưu giữ lại truyền thống, lịch sử của địa phương.

- Về trụ sở: Trụ sở UBND xã Thành An (cũ) nằm ở vị trí thuận tiện cho người dân đến thực hiện thủ tục hành chính.

4.3. Thành lập xã Nhuận Phú Tân trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Nhuận Phú Tân, xã Tân Thanh Tây và xã Khánh Thanh Tân

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Nhuận Phú Tân có diện tích tự nhiên là 41,64 km² (đạt 138,78% so với quy định), quy mô dân số 38.837 người (đạt 161,82% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC liền kề: Xã Hưng Khánh Trung, xã Tân Thành Bình, xã Mỹ Cày, xã Thành Thới và tỉnh Trà Vinh.

- Nơi đặt trụ sở: Trụ sở UBND xã Khánh Thanh Tân (cũ).

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC (phương án, tên gọi, trụ sở)

- Về phương án: Xã Nhuận Phú Tân, xã Tân Thanh Tây và xã Khánh Thanh Tân có vị trí liền kề nhau, điều kiện kết nối giao thông thuận lợi nên việc sắp xếp sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước cũng như phục vụ người dân; mở rộng không gian phát triển ĐVHC, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Về tên gọi: Tên gọi của ĐVHC sau sắp xếp theo tên của một trong các ĐVHC trước khi sắp xếp để dễ nhớ so với việc đặt tên ĐVHC mới hoàn toàn, giúp một phần lớn người dân trên địa bàn không phải thay đổi các giấy tờ có liên quan; đồng thời, lưu giữ lại truyền thống, lịch sử của địa phương.

- Về trụ sở: Trụ sở UBND xã Khánh Thanh Tân (cũ) nằm ở vị trí thuận tiện cho người dân đến thực hiện thủ tục hành chính.

5. Huyện Mỹ Cày Nam: sắp xếp 16 ĐVHC cấp xã thành 05 xã. Cụ thể như sau:

5.1. Thành lập xã Đồng Khởi trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Định Thủy, xã Phước Hiệp và xã Bình Khánh.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Đồng Khởi có diện tích tự nhiên là 41,12 km² (đạt 137,06% so với quy định), quy mô dân số 35.384 người (đạt 147,43% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC liên kề: Xã Mỏ Cày, xã Tân Thành Bình, xã Phước Long, xã Tân Hào, xã An Định và phường An Hội.

- Nơi đặt trụ sở: Trụ sở UBND xã Bình Khánh (cũ).

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC (phương án, tên gọi, trụ sở)

- Về phương án: Xã Định Thủy, xã Phước Hiệp và xã Bình Khánh có vị trí liên kề nhau, điều kiện kết nối giao thông thuận lợi nên việc sắp xếp sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước cũng như phục vụ người dân; mở rộng không gian phát triển ĐVHC, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Về tên gọi: Xã Định Thủy, xã Phước Hiệp và xã Bình Khánh là địa bàn nôi ra đầu tiên phong trào Đồng khởi (01/1960), từ đó phát triển nhanh trong toàn huyện, toàn tỉnh và cả miền Nam. Thắng lợi của cuộc Đồng khởi tạo ra bước ngoặt có ý nghĩa chiến lược, làm thay đổi cục diện cách mạng miền Nam. Phong trào Đồng khởi trở thành dấu mốc quan trọng trong lịch sử đấu tranh cách mạng của tỉnh Bến Tre nói riêng và của nước ta nói chung, Đồng khởi gắn với lịch sử hào hùng của tỉnh Bến Tre. Do đó, việc chọn tên Đồng khởi để đặt cho ĐVHC sau sắp xếp phù hợp với truyền thống lịch sử tiêu biểu của địa phương, góp phần nhắc nhở các thế hệ sau này nhớ về một phong trào mang đậm dấu ấn lịch sử của tỉnh Bến Tre.

- Về trụ sở: Trụ sở UBND xã Bình Khánh (cũ) vừa mới được xây dựng, đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất phục vụ người dân cũng như hoạt động của chính quyền ĐVHC mới.

5.2. Thành lập xã Mỏ Cày trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của thị trấn Mỏ Cày, xã Tân Hội, xã Đa Phước Hội và xã An Thạnh.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Mỏ Cày có diện tích tự nhiên là 38,89 km² (đạt 129,63% so với quy định), quy mô dân số 49.852 người (đạt 207,72% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC liên kề: Xã An Định, xã Thành Thới, xã Nhuận Phú Tân, xã Tân Thành Bình, xã Đồng Khởi.

- Nơi đặt trụ sở: Trụ sở Trung tâm chính trị - hành chính huyện Mỏ Cày Nam.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC (phương án, tên gọi, trụ sở)

- Về phương án: Thị trấn Mỏ Cày, xã Tân Hội, xã Đa Phước Hội và xã An Thạnh có vị trí liên kề nhau, điều kiện kết nối giao thông thuận lợi nên việc sắp xếp sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước cũng như phục vụ người dân; mở rộng không gian phát triển ĐVHC, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Về tên gọi: Tên gọi của ĐVHC sau sắp xếp được đặt theo tên của một trong các ĐVHC cấp xã và cũng là tên của ĐVHC cấp huyện nhằm để lưu giữ truyền thống, lịch sử của xã này và các xã lân cận.

- Về trụ sở: Trụ sở Trung tâm chính trị - hành chính huyện Mỏ Cày Nam nằm ở vị trí thuận tiện cho người dân đến thực hiện thủ tục hành chính.

5.3. Thành lập xã Thành Thới trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã An Thới, Thành Thới A và Thành Thới B

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Thành Thới có diện tích tự nhiên là 49,35 km² (đạt 164,49% so với quy định), quy mô dân số 35.102 người (đạt 146,26% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC liên kề: Xã Nhuận Phú Tân, xã Mỏ Cày, xã Đồng Khởi, xã An Định, xã Hương Mỹ và tỉnh Trà Vinh.

- Nơi đặt trụ sở: Trụ sở UBND xã Thành Thới A (cũ).

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC (phương án, tên gọi, trụ sở)

- Về phương án: Xã An Thới, Thành Thới A và Thành Thới B có vị trí liên kề nhau, điều kiện kết nối giao thông thuận lợi nên việc sắp xếp sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước cũng như phục vụ người dân; mở rộng không gian phát triển ĐVHC, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Về tên gọi: Tên gọi của ĐVHC sau sắp xếp theo tên của một trong các ĐVHC trước khi sắp xếp để dễ nhớ so với việc đặt tên ĐVHC mới hoàn toàn, giúp một phần lớn người dân trên địa bàn không phải thay đổi các giấy tờ có liên quan; đồng thời, lưu giữ lại truyền thống, lịch sử của địa phương.

- Về trụ sở: Trụ sở UBND xã Thành Thới A (cũ) nằm ở vị trí thuận tiện cho người dân đến thực hiện thủ tục hành chính.

5.4. Thành lập xã An Định trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã An Định, xã Tân Trung và xã Minh Đức

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã An Định có diện tích tự nhiên là 46,59 km² (đạt 155,30% so với quy định), quy mô dân số 37.688 người (đạt 157,03% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC liên kề: Xã Đại Điền, xã Hương Mỹ, xã Thành Thới, xã Mỏ Cày, xã Đồng Khởi, xã Tân Hào.

- Nơi đặt trụ sở: Trụ sở UBND xã An Định (cũ).

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC (phương án, tên gọi, trụ sở)

- Về phương án: Xã Minh Đức, xã Tân Trung và xã An Định có vị trí liên kề nhau, điều kiện kết nối giao thông thuận lợi nên việc sắp xếp sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước cũng như phục vụ người dân; mở rộng không gian phát triển ĐVHC, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Về tên gọi: Tên gọi của ĐVHC sau sắp xếp theo tên của một trong các ĐVHC trước khi sắp xếp để dễ nhớ so với việc đặt tên ĐVHC mới hoàn toàn, giúp một phần lớn người dân trên địa bàn không phải thay đổi các giấy tờ có liên quan; đồng thời, lưu giữ lại truyền thống, lịch sử của địa phương.

- Về trụ sở: Trụ sở UBND xã An Định (cũ) nằm ở vị trí thuận tiện cho người dân đến thực hiện thủ tục hành chính.

5.5. Thành lập xã Hương Mỹ trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Hương Mỹ, xã Cẩm Sơn và xã Ngãi Đăng

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Hương Mỹ có diện tích tự nhiên là 55,01 km² (đạt 183,37% so với quy định), quy mô dân số 38.427 người (đạt 160,11% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC liên kề: Xã Đại Điền, xã An Định, xã Thành Thới và tỉnh Trà Vinh.

- Nơi đặt trụ sở: Trụ sở UBND xã Hương Mỹ (cũ).

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC (phương án, tên gọi, trụ sở)

- Về phương án: Xã Hương Mỹ, xã Cẩm Sơn và xã Ngãi Đăng có vị trí liên kề nhau, điều kiện kết nối giao thông thuận lợi nên việc sắp xếp sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước cũng như phục vụ người dân; mở rộng không gian phát triển ĐVHC, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Về tên gọi: Tên gọi của ĐVHC sau sắp xếp theo tên của một trong các ĐVHC trước khi sắp xếp để dễ nhớ so với việc đặt tên ĐVHC mới hoàn toàn, giúp một phần lớn người dân trên địa bàn không phải thay đổi các giấy tờ có liên quan; đồng thời, lưu giữ lại truyền thống, lịch sử của địa phương.

- Về trụ sở: Trụ sở UBND xã Hương Mỹ (cũ) nằm ở vị trí thuận tiện cho người dân đến thực hiện thủ tục hành chính.

6. Huyện Thạnh Phú: sắp xếp 18 ĐVHC cấp xã thành 06 xã. Cụ thể:

6.1. Thành lập xã Đại Điền trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và

quy mô dân số của xã Đại Điền, xã Phú Khánh, xã Tân Phong và xã Thới Thạnh

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Đại Điền có diện tích tự nhiên là 59,26 km² (đạt 197,52% so với quy định), quy mô dân số 37.267 người (đạt 155,28% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC liền kề: Xã Hương Mỹ, xã An Định, xã Tân Hào, xã Hưng Nhượng, xã Quới Điền và tỉnh Trà Vinh.

- Nơi đặt trụ sở: Trụ sở UBND xã Tân Phong (cũ).

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC (phương án, tên gọi, trụ sở)

- Về phương án: Xã Đại Điền, xã Phú Khánh, xã Tân Phong và xã Thới Thạnh có vị trí liền kề nhau, điều kiện kết nối giao thông thuận lợi nên việc sắp xếp sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước cũng như phục vụ người dân; mở rộng không gian phát triển ĐVHC, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Về tên gọi: Tên gọi của ĐVHC sau sắp xếp theo tên của một trong các ĐVHC trước khi sắp xếp để dễ nhớ so với việc đặt tên ĐVHC mới hoàn toàn, giúp một phần lớn người dân trên địa bàn không phải thay đổi các giấy tờ có liên quan; đồng thời, lưu giữ lại truyền thống, lịch sử của địa phương.

- Về trụ sở: Trụ sở UBND xã Tân Phong (cũ) nằm ở vị trí trung tâm xã, trên trục Quốc lộ 57, thuận tiện cho người dân đến thực hiện thủ tục hành chính.

6.2. Thành lập xã Quới Điền trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Quới Điền, xã Mỹ Hưng và xã Hòa Lợi

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Quới Điền có diện tích tự nhiên là 49,58 km² (đạt 165,28% so với quy định), quy mô dân số 30.012 người (đạt 125,05% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC liền kề: Xã Đại Điền, xã Hưng Nhượng, xã An Hiệp, xã Thạnh phú và tỉnh Trà Vinh.

- Nơi đặt trụ sở: Trụ sở UBND xã Quới Điền (cũ).

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC (phương án, tên gọi, trụ sở)

- Về phương án: xã Quới Điền, xã Mỹ Hưng và xã Hòa Lợi có vị trí liền kề nhau, điều kiện kết nối giao thông thuận lợi nên việc sắp xếp sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước cũng như phục vụ người dân; mở rộng không gian phát triển ĐVHC, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Về tên gọi: Tên gọi của ĐVHC sau sắp xếp theo tên của một trong các ĐVHC trước khi sắp xếp để dễ nhớ so với việc đặt tên ĐVHC mới hoàn toàn,

giúp một phần lớn người dân trên địa bàn không phải thay đổi các giấy tờ có liên quan; đồng thời, lưu giữ lại truyền thống, lịch sử của địa phương.

- Về trụ sở: Trụ sở UBND xã Quới Điền (cũ) nằm ở vị trí thuận tiện cho người dân đến thực hiện thủ tục hành chính.

6.3. Thành lập xã Thạnh Phú trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của thị trấn Thạnh Phú, xã Bình Thạnh, xã Mỹ An và xã An Thạnh

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Thạnh Phú có diện tích tự nhiên là 70,70 km² (đạt 235,68% so với quy định), quy mô dân số 42.268 người (đạt 176,12% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC liên kề: Xã Quới Điền, xã An Qui, xã Thạnh Hải, xã An Hiệp, xã Ba Tri, xã Tân Thủy và tỉnh Trà Vinh.

- Nơi đặt trụ sở: Trụ sở Huyện ủy Thạnh Phú.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC (phương án, tên gọi, trụ sở)

- Về phương án: thị trấn Thạnh Phú, xã Bình Thạnh và xã Mỹ An và xã An Thạnh có vị trí liên kề nhau, điều kiện kết nối giao thông thuận lợi nên việc sắp xếp sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước cũng như phục vụ người dân; mở rộng không gian phát triển ĐVHC, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Về tên gọi: Tên của ĐVHC cấp xã sau sắp xếp được đặt theo tên của ĐVHC cấp huyện (trước sắp xếp) để lưu giữ lại lịch sử hình thành của địa phương.

- Về trụ sở: Trụ sở Huyện ủy Thạnh Phú (cũ) nằm ở vị trí thuận tiện cho người dân đến thực hiện thủ tục hành chính.

6.4. Thành lập xã An Qui trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã An Qui, xã An Nhơn và xã An Thuận

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã An Qui có diện tích tự nhiên là 73,53 km² (đạt 245,09% so với quy định), quy mô dân số 28.342 người (đạt 118,09% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC liên kề: Xã Thạnh Phú, xã Thạnh Hải, xã Thạnh Phong và tỉnh Trà Vinh.

- Nơi đặt trụ sở: Trụ sở UBND xã An Nhơn (cũ).

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC (phương án, tên gọi, trụ sở)

- Về phương án: Xã An Qui, xã An Nhơn và xã An Thuận có vị trí liên kề nhau, điều kiện kết nối giao thông thuận lợi nên việc sắp xếp sẽ tạo điều kiện

thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước cũng như phục vụ người dân; mở rộng không gian phát triển ĐVHC, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Về tên gọi: Tên gọi của ĐVHC sau sắp xếp theo tên của một trong các ĐVHC trước khi sắp xếp để dễ nhớ so với việc đặt tên ĐVHC mới hoàn toàn, giúp một phần lớn người dân trên địa bàn không phải thay đổi các giấy tờ có liên quan; đồng thời, lưu giữ lại truyền thống, lịch sử của địa phương.

- Về trụ sở: Trụ sở UBND xã An Nhơn (cũ) nằm ở vị trí thuận tiện cho người dân đến thực hiện thủ tục hành chính.

6.5. Thành lập xã Thạnh Hải trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Thạnh Hải và xã An Điền

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Thạnh Hải có diện tích tự nhiên là 100,71 km² (đạt 335,71% so với quy định), quy mô dân số 18.261 người (đạt 76,09% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC liên kề: Xã Thạnh Phong, xã An Qui, xã Thạnh Phú, xã Tân Thủy và Biển Đông.

- Nơi đặt trụ sở: Trụ sở UBND xã Thạnh Hải (cũ).

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC (phương án, tên gọi, trụ sở)

- Về phương án: Xã An Điền và xã Thạnh Hải có vị trí liên kề nhau, điều kiện kết nối giao thông thuận lợi nên việc sắp xếp sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước cũng như phục vụ người dân; mở rộng không gian phát triển ĐVHC, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Về tên gọi: Tên gọi của ĐVHC sau sắp xếp theo tên của một trong các ĐVHC trước khi sắp xếp để dễ nhớ so với việc đặt tên ĐVHC mới hoàn toàn, giúp một phần lớn người dân trên địa bàn không phải thay đổi các giấy tờ có liên quan; đồng thời, lưu giữ lại truyền thống, lịch sử của địa phương.

- Về trụ sở: Trụ sở UBND xã Thạnh Hải (cũ) nằm ở vị trí thuận tiện cho người dân đến thực hiện thủ tục hành chính.

6.6. Thành lập xã Thạnh Phong trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Thạnh Phong và xã Giao Thạnh

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Thạnh Phong có diện tích tự nhiên là 77,97 km² (đạt 259,90% so với quy định), quy mô dân số 20.255 người (đạt 84,40% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC liên kề: Xã An Qui, xã Thạnh Hải và tỉnh Trà Vinh và Biển Đông.

- Nơi đặt trụ sở: Trụ sở UBND xã Giao Thạnh (cũ).

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC (phương án, tên gọi, trụ sở)

- Về phương án: Xã Giao Thạnh và xã Thạnh Phong có vị trí liền kề nhau, điều kiện kết nối giao thông thuận lợi nên việc sắp xếp sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước cũng như phục vụ người dân; mở rộng không gian phát triển ĐVHC, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Về tên gọi: Tên gọi của ĐVHC sau sắp xếp theo tên của một trong các ĐVHC trước khi sắp xếp để dễ nhớ so với việc đặt tên ĐVHC mới hoàn toàn, giúp một phần lớn người dân trên địa bàn không phải thay đổi các giấy tờ có liên quan; đồng thời, lưu giữ lại truyền thống, lịch sử của địa phương.

- Về trụ sở: Trụ sở UBND xã Giao Thạnh (cũ) nằm ở vị trí thuận tiện cho người dân đến thực hiện thủ tục hành chính.

7. Huyện Ba Tri: sắp xếp 22 ĐVHC cấp xã thành 07 xã. Cụ thể:

7.1. Thành lập xã Tân Thủy trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Tân Thủy, xã An Hòa Tây và thị trấn Tiệm Tôm

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Tân Thủy có diện tích tự nhiên là 52,55 km² (đạt 175,16% so với quy định), quy mô dân số 45.743 người (đạt 190,60% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC liền kề: Xã Thạnh Hải, xã Thạnh Phú, xã Ba Tri, xã Bảo Thạnh và Biển Đông.

- Nơi đặt trụ sở: Trụ sở UBND xã Tân Thủy (cũ).

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC (phương án, tên gọi, trụ sở)

- Về phương án: Xã Tân Thủy, xã An Hòa Tây và thị trấn Tiệm Tôm có vị trí liền kề nhau, điều kiện kết nối giao thông thuận lợi nên việc sắp xếp sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước cũng như phục vụ người dân; mở rộng không gian phát triển ĐVHC, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Về tên gọi: Tên gọi của ĐVHC sau sắp xếp theo tên của một trong các ĐVHC trước khi sắp xếp để dễ nhớ so với việc đặt tên ĐVHC mới hoàn toàn, giúp một phần lớn người dân trên địa bàn không phải thay đổi các giấy tờ có liên quan; đồng thời, lưu giữ lại truyền thống, lịch sử của địa phương.

- Về trụ sở: Trụ sở UBND xã Tân Thủy (cũ) nằm ở vị trí thuận tiện cho người dân đến thực hiện thủ tục hành chính.

7.2. Thành lập xã Bảo Thạnh trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Bảo Thạnh và xã Bảo Thuận

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Bảo Thạnh có diện tích tự nhiên là 62,28 km² (đạt 207,59% so với quy định), quy mô dân số 25.225 người (đạt 105,10% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC liên kề: Xã Tân Thủy, xã Ba Tri, xã Tân Xuân, xã Thạnh Phước, xã Thới Thuận và Biển Đông.

- Nơi đặt trụ sở: Trụ sở UBND xã Bảo Thạnh (cũ).

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC (phương án, tên gọi, trụ sở)

- Về phương án: Xã Bảo Thạnh và xã Bảo Thuận có vị trí liền kề nhau, điều kiện kết nối giao thông thuận lợi nên việc sắp xếp sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước cũng như phục vụ người dân; mở rộng không gian phát triển ĐVHC, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Về tên gọi: Tên gọi của ĐVHC sau sắp xếp theo tên của một trong các ĐVHC trước khi sắp xếp để dễ nhớ so với việc đặt tên ĐVHC mới hoàn toàn, giúp một phần lớn người dân trên địa bàn không phải thay đổi các giấy tờ có liên quan; đồng thời, lưu giữ lại truyền thống, lịch sử của địa phương.

- Về trụ sở: Trụ sở UBND xã Bảo Thạnh (cũ) nằm ở vị trí thuận tiện cho người dân đến thực hiện thủ tục hành chính.

7.3. Thành lập xã Ba Tri trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của thị trấn Ba Tri, xã Vĩnh Hòa, xã An Đức, xã Vĩnh An và xã An Bình Tây

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Ba Tri có diện tích tự nhiên là 49,47 km² (đạt 164,90% so với quy định), quy mô dân số 52.154 người (đạt 217,31% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC liên kề: Xã Tân Thủy, xã Thạnh Phú, xã An Hiệp, xã An Ngãi Trung, xã Mỹ Chánh Hòa, xã Bảo Thạnh, xã Tân Xuân.

- Nơi đặt trụ sở: Trụ sở UBND huyện Ba Tri.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC (phương án, tên gọi, trụ sở)

- Về phương án: Thị trấn Ba Tri, xã Vĩnh Hòa, xã An Đức, xã Vĩnh An và xã An Bình Tây có vị trí liền kề nhau, điều kiện kết nối giao thông thuận lợi nên việc sắp xếp sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước cũng như phục vụ người dân; mở rộng không gian phát triển ĐVHC, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Về tên gọi: Tên của ĐVHC cấp xã sau sắp xếp được đặt theo tên của ĐVHC cấp huyện (trước sắp xếp) để lưu giữ lại lịch sử hình thành của địa phương.

- Về trụ sở: Trụ sở UBND huyện Ba Tri nằm ở vị trí thuận tiện cho người dân đến thực hiện thủ tục hành chính.

7.4. Thành lập xã Tân Xuân trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Tân Xuân, xã Phước Ngãi và xã Phú Lễ

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Tân Xuân có diện tích tự nhiên là 50,44 km² (đạt 168,14% so với quy định), quy mô dân số 36.387 người (đạt 151,61% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC liên kề: xã Bảo Thạnh, xã Ba Tri, xã Mỹ Chánh Hòa, xã Thạnh Trị, xã Thạnh Phước.

- Nơi đặt trụ sở: Trụ sở UBND xã Phước Ngãi (cũ).

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC (phương án, tên gọi, trụ sở)

- Về phương án: Xã Tân Xuân, xã Phước Ngãi và xã Phú Lễ có vị trí liên kề nhau, điều kiện kết nối giao thông thuận lợi nên việc sắp xếp sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước cũng như phục vụ người dân; mở rộng không gian phát triển ĐVHC, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Về tên gọi: Tên gọi của ĐVHC sau sắp xếp theo tên của một trong các ĐVHC trước khi sắp xếp để dễ nhớ so với việc đặt tên ĐVHC mới hoàn toàn, giúp một phần lớn người dân trên địa bàn không phải thay đổi các giấy tờ có liên quan; đồng thời, lưu giữ lại truyền thống, lịch sử của địa phương.

- Về trụ sở: Trụ sở UBND xã Phước Ngãi (cũ) nằm ở vị trí thuận tiện cho người dân đến thực hiện thủ tục hành chính.

7.5. Thành lập xã Mỹ Chánh Hòa trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Mỹ Chánh, xã Mỹ Nhơn và xã Mỹ Hòa

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Mỹ Chánh Hòa có diện tích tự nhiên là 50,61 km² (đạt 168,69% so với quy định), quy mô dân số 29.376 người (đạt 122,40% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC liên kề: Xã Tân Xuân, xã Ba Tri, xã An Ngãi Trung, xã Giồng Trôm, xã Châu Hòa, xã Thạnh Trị.

- Nơi đặt trụ sở: Trụ sở UBND xã Mỹ Chánh (cũ).

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC (phương án, tên gọi, trụ sở)

- Về phương án: Xã Mỹ Chánh, xã Mỹ Nhơn và xã Mỹ Hòa có vị trí liên kề nhau, điều kiện kết nối giao thông thuận lợi nên việc sắp xếp sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước cũng như phục vụ người dân; mở rộng không gian phát triển ĐVHC, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Về tên gọi: Tên gọi của ĐVHC sau sắp xếp phù hợp với truyền thống, lịch sử của địa phương.

- Về trụ sở: Trụ sở UBND xã Mỹ Chánh (cũ) nằm ở vị trí thuận tiện cho người dân đến thực hiện thủ tục hành chính.

7.6. Thành lập xã An Ngãi Trung trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã An Ngãi Trung, xã An Phú Trung và xã Mỹ Thạnh

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã An Ngãi Trung có diện tích tự nhiên là 33,87 km² (đạt 112,92% so với quy định), quy mô dân số 28.941 người (đạt 120,59% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC liên kề: Xã Ba Tri, xã An Hiệp, xã Hưng Nhượng, xã Giồng Trôm, xã Mỹ Chánh Hòa.

- Nơi đặt trụ sở: Trụ sở UBND xã An Ngãi Trung (cũ).

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC (phương án, tên gọi, trụ sở)

- Về phương án: xã An Ngãi Trung và xã An Phú Trung và xã Mỹ Thạnh có vị trí liên kề nhau, điều kiện kết nối giao thông thuận lợi nên việc sắp xếp sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước cũng như phục vụ người dân; mở rộng không gian phát triển ĐVHC, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Về tên gọi: Tên gọi của ĐVHC sau sắp xếp theo tên của một trong các ĐVHC trước khi sắp xếp để dễ nhớ so với việc đặt tên ĐVHC mới hoàn toàn, giúp một phần lớn người dân trên địa bàn không phải thay đổi các giấy tờ có liên quan; đồng thời, lưu giữ lại truyền thống, lịch sử của địa phương.

- Về trụ sở: Trụ sở UBND xã An Ngãi Trung (cũ) nằm ở vị trí thuận tiện cho người dân đến thực hiện thủ tục hành chính.

7.7. Thành lập xã An Hiệp trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã An Ngãi Tây, xã An Hiệp và xã Tân Hưng

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã An Hiệp có diện tích tự nhiên là 56,33 km² (đạt 187,78% so với quy định), quy mô dân số 31.248 người (đạt 130,20% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC liên kề: Xã Ba Tri, xã An Ngãi Trung, xã Hưng Nhượng, xã Quới Điền, xã Thạnh Phú.

- Nơi đặt trụ sở: Trụ sở UBND xã An Ngãi Tây (cũ).

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC (phương án, tên gọi, trụ sở)

- Về phương án: Xã An Ngãi Tây, xã An Hiệp và xã Tân Hưng có vị trí liên kề nhau, điều kiện kết nối giao thông thuận lợi nên việc sắp xếp sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước cũng như phục vụ người dân; mở rộng không gian phát triển ĐVHC, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Về tên gọi: Tên gọi của ĐVHC sau sắp xếp theo tên của một trong các

ĐVHC trước khi sắp xếp để dễ nhớ so với việc đặt tên ĐVHC mới hoàn toàn, giúp một phần lớn người dân trên địa bàn không phải thay đổi các giấy tờ có liên quan; đồng thời, lưu giữ lại truyền thống, lịch sử của địa phương.

- Về trụ sở: Trụ sở UBND xã An Ngãi Tây (cũ) nằm ở vị trí thuận tiện cho người dân đến thực hiện thủ tục hành chính.

8. Huyện Giồng Trôm: sắp xếp 20 ĐVHC cấp xã thành 07 xã. Cụ thể:

8.1. Thành lập xã Hưng Nhượng trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Hưng Nhượng, xã Tân Thanh và xã Hưng Lễ

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Hưng Nhượng có diện tích tự nhiên là 53,66 km² (đạt 178,86% so với quy định), quy mô dân số 37.568 người (đạt 156,53% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC liên kề: Xã An Hiệp, xã An Ngãi Trung, xã Giồng Trôm, xã Tân Hào, xã Đại Điền, xã Quới Điền.

- Nơi đặt trụ sở: Trụ sở UBND xã Hưng Nhượng (cũ).

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC (phương án, tên gọi, trụ sở)

- Về phương án: Xã Hưng Lễ, xã Hưng Nhượng và xã Tân Thanh có vị trí liền kề nhau, điều kiện kết nối giao thông thuận lợi nên việc sắp xếp sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước cũng như phục vụ người dân; mở rộng không gian phát triển ĐVHC, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Về tên gọi: Tên gọi của ĐVHC sau sắp xếp theo tên của một trong các ĐVHC trước khi sắp xếp để dễ nhớ so với việc đặt tên ĐVHC mới hoàn toàn, giúp một phần lớn người dân trên địa bàn không phải thay đổi các giấy tờ có liên quan; đồng thời, lưu giữ lại truyền thống, lịch sử của địa phương.

- Về trụ sở: Trụ sở UBND xã Hưng Nhượng (cũ) nằm ở vị trí thuận tiện cho người dân đến thực hiện thủ tục hành chính.

8.2. Thành lập xã Giồng Trôm trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của thị trấn Giồng Trôm, xã Bình Hòa và xã Bình Thành

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Giồng Trôm có diện tích tự nhiên là 42,39 km² (đạt 141,30% so với quy định), quy mô dân số 37.599 người (đạt 156,66% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC liên kề: Xã Châu Hòa, xã Lương Hòa, xã Phước Long, xã Tân Hào, xã Hưng Nhượng, xã An Ngãi Trung, xã Mỹ Chánh Hòa.

- Nơi đặt trụ sở: Trụ sở Trung tâm hành chính huyện Giồng Trôm.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC (phương án, tên gọi, trụ sở)

- Về phương án: Thị trấn Giồng Trôm, xã Bình Hòa và xã Bình Thành có vị

trí liền kề nhau, điều kiện kết nối giao thông thuận lợi nên việc sắp xếp sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước cũng như phục vụ người dân; mở rộng không gian phát triển ĐVHC, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Về tên gọi: Tên của ĐVHC cấp xã sau sắp xếp được đặt theo tên của ĐVHC cấp huyện (trước sắp xếp) để lưu giữ lại lịch sử hình thành của địa phương

- Về trụ sở: Trụ sở Trung tâm hành chính huyện Giồng Trôm nằm ở vị trí thuận tiện cho người dân đến thực hiện thủ tục hành chính.

8.3. Thành lập xã Tân Hào trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Tân Hào, xã Tân Lợi Thạnh và xã Thạnh Phú Đông

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Tân Hào có diện tích tự nhiên là 44,45 km² (đạt 148,18% so với quy định), quy mô dân số 30.396 người (đạt 127,89% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC liền kề: Xã Phước Long, xã Giồng Trôm, xã Hưng Nhượng, xã Đại Điền, xã An Định, xã Đồng Khởi.

- Nơi đặt trụ sở: Trụ sở UBND xã Tân Hào (cũ).

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC (phương án, tên gọi, trụ sở)

- Về phương án: Xã Tân Hào, xã Tân Lợi Thạnh và xã Thạnh Phú Đông có vị trí liền kề nhau, điều kiện kết nối giao thông thuận lợi nên việc sắp xếp sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước cũng như phục vụ người dân; mở rộng không gian phát triển ĐVHC, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Về tên gọi: Tên gọi của ĐVHC sau sắp xếp theo tên của một trong các ĐVHC trước khi sắp xếp để dễ nhớ so với việc đặt tên ĐVHC mới hoàn toàn, giúp một phần lớn người dân trên địa bàn không phải thay đổi các giấy tờ có liên quan; đồng thời, lưu giữ lại truyền thống, lịch sử của địa phương.

- Về trụ sở: Trụ sở UBND xã Tân Hào (cũ) nằm ở vị trí thuận tiện cho người dân đến thực hiện thủ tục hành chính.

8.4. Thành lập xã Phước Long trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Phước Long, xã Long Mỹ và xã Hưng Phong

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Phước Long có diện tích tự nhiên là 39,95 km² (đạt 133,17% so với quy định), quy mô dân số 27.284 người (đạt 113,68 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC liền kề: Xã Tân Hào, xã Giồng Trôm, xã Lương Hòa, xã Lương Phú, xã Đồng Khởi.

- Nơi đặt trụ sở: Trụ sở UBND xã Phước Long (cũ).

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC (phương án, tên gọi, trụ sở)

- Về phương án: xã Phước Long, xã Long Mỹ và xã Hưng Phong có vị trí liền kề nhau, điều kiện kết nối giao thông thuận lợi nên việc sắp xếp sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước cũng như phục vụ người dân; mở rộng không gian phát triển ĐVHC, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Về tên gọi: Tên gọi của ĐVHC sau sắp xếp theo tên của một trong các ĐVHC trước khi sắp xếp để dễ nhớ so với việc đặt tên ĐVHC mới hoàn toàn, giúp một phần lớn người dân trên địa bàn không phải thay đổi các giấy tờ có liên quan; đồng thời, lưu giữ lại truyền thống, lịch sử của địa phương.

- Về trụ sở: Trụ sở UBND xã Phước Long (cũ) nằm ở vị trí thuận tiện cho người dân đến thực hiện thủ tục hành chính.

8.5. Thành lập xã Lương Phú trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Lương Phú, xã Thuận Điền và xã Mỹ Thạnh

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Lương Phú có diện tích tự nhiên là 27,88 km² (đạt 92,94% so với quy định), quy mô dân số 25.554 người (đạt 106,48% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC liền kề: Xã Lương Hòa, xã Phước Long, xã Đồng Khởi, xã Tân Thành Bình, phường An Hội.

- Nơi đặt trụ sở: Trụ sở UBND xã Mỹ Thạnh (cũ).

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC (phương án, tên gọi, trụ sở)

- Về phương án: Xã Lương Phú, xã Thuận Điền và xã Mỹ Thạnh có vị trí liền kề nhau, điều kiện kết nối giao thông thuận lợi nên việc sắp xếp sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước cũng như phục vụ người dân; mở rộng không gian phát triển ĐVHC, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Về tên gọi: Tên gọi của ĐVHC sau sắp xếp theo tên của một trong các ĐVHC trước khi sắp xếp để dễ nhớ so với việc đặt tên ĐVHC mới hoàn toàn, giúp một phần lớn người dân trên địa bàn không phải thay đổi các giấy tờ có liên quan; đồng thời, lưu giữ lại truyền thống, lịch sử của địa phương.

- Về trụ sở: Trụ sở UBND xã Mỹ Thạnh (cũ) nằm ở vị trí thuận tiện cho người dân đến thực hiện thủ tục hành chính.

8.6. Thành lập xã Châu Hòa trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Châu Hòa, xã Châu Bình và xã Lương Quới

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Châu Hòa có diện tích tự nhiên là 52,05 km² (đạt 173,51% so với quy định), quy mô dân số 28.425 người (đạt 118,44 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC liền kề: Xã Lương Hòa, xã Giồng Trôm, xã Mỹ Chánh Hòa, xã Thạnh Trị, xã Lộc Thuận, xã Châu Hưng.

- Nơi đặt trụ sở: Trụ sở UBND xã Châu Hòa.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC (phương án, tên gọi, trụ sở)

- Về phương án: xã Châu Hòa, xã Châu Bình và xã Lương Quới có vị trí liền kề nhau, điều kiện kết nối giao thông thuận lợi nên việc sắp xếp sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước cũng như phục vụ người dân; mở rộng không gian phát triển ĐVHC, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Về tên gọi: Tên gọi của ĐVHC sau sắp xếp theo tên của một trong các ĐVHC trước khi sắp xếp để dễ nhớ so với việc đặt tên ĐVHC mới hoàn toàn, giúp một phần lớn người dân trên địa bàn không phải thay đổi các giấy tờ có liên quan; đồng thời, lưu giữ lại truyền thống, lịch sử của địa phương.

- Về trụ sở: Trụ sở UBND xã Châu Hòa (cũ) nằm ở vị trí thuận tiện cho người dân đến thực hiện thủ tục hành chính.

8.7. Thành lập xã Lương Hòa trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Lương Hòa và xã Phong Năm

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Lương Hòa có diện tích tự nhiên là 37,48 km² (đạt 124,94% so với quy định), quy mô dân số 25.940 người (đạt 148,94% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC liền kề: Xã Châu Hòa, xã Giồng Trôm, xã Phước Long, xã Lương Phú, phường Phú Khương, phường Phú Tân, xã Giao Long, xã Châu Hưng.

- Nơi đặt trụ sở: Trụ sở UBND xã Phong Năm (cũ).

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC (phương án, tên gọi, trụ sở)

- Về phương án: Xã Lương Hòa và xã Phong Năm có vị trí liền kề nhau, điều kiện kết nối giao thông thuận lợi nên việc sắp xếp sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước cũng như phục vụ người dân; mở rộng không gian phát triển ĐVHC, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Về tên gọi: Tên gọi của ĐVHC sau sắp xếp theo tên của một trong các ĐVHC trước khi sắp xếp để dễ nhớ so với việc đặt tên ĐVHC mới hoàn toàn, giúp một phần lớn người dân trên địa bàn không phải thay đổi các giấy tờ có liên quan; đồng thời, lưu giữ lại truyền thống, lịch sử của địa phương.

- Về trụ sở: Trụ sở UBND xã Phong Năm (cũ) nằm ở vị trí thuận tiện cho người dân đến thực hiện thủ tục hành chính.

9. Huyện Bình Đại: sắp xếp 19 ĐVHC cấp xã thành 07 xã. Cụ thể:

9.1. Thành lập xã Thới Thuận trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Thới Thuận và xã Thừa Đức

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Thới Thuận có diện tích tự nhiên là 116,95 km² (đạt 389,82% so với quy định), quy mô dân số 20.968 người (đạt 87,37% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC liên kề: Xã Bình Đại, xã Thạnh Phước, xã Bảo Thạnh và tỉnh Tiền Giang và Biển Đông.

- Nơi đặt trụ sở: Trụ sở UBND xã Thới Thuận (cũ).

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC (phương án, tên gọi, trụ sở)

- Về phương án: Xã Thới Thuận và xã Thừa Đức có vị trí liên kề nhau, điều kiện kết nối giao thông thuận lợi nên việc sắp xếp sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước cũng như phục vụ người dân; nhằm mở rộng không gian phát triển ĐVHC, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Về tên gọi: Tên gọi của ĐVHC sau sắp xếp theo tên của một trong các xã trước khi sắp xếp để dễ nhớ so với việc đặt tên ĐVHC mới hoàn toàn, giúp một phần lớn người dân trên địa bàn không phải thay đổi các giấy tờ có liên quan; đồng thời, lưu giữ lại truyền thống, lịch sử của địa phương.

- Về trụ sở: Trụ sở UBND xã Thới Thuận (cũ) nằm ở vị trí thuận tiện cho người dân đến thực hiện thủ tục hành chính.

9.2. Thành lập xã Thạnh Phước trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Thạnh Phước và xã Đại Hòa Lộc

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Thạnh Phước có diện tích tự nhiên là 76,99 km² (đạt 256,65% so với quy định), quy mô dân số 21.208 người (đạt 88,37% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC liên kề: Xã Thạnh Trị, xã Bình Đại, xã Thới Thuận, xã Bảo Thạnh, xã Tân Xuân.

- Nơi đặt trụ sở: Trụ sở UBND xã Thạnh Phước (cũ).

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC (phương án, tên gọi, trụ sở)

- Về phương án: Xã Thạnh Phước và xã Đại Hòa Lộc có vị trí liên kề nhau, điều kiện kết nối giao thông thuận lợi nên việc sắp xếp sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước cũng như phục vụ người dân; nhằm mở rộng không gian phát triển ĐVHC, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Về tên gọi: Tên gọi của ĐVHC sau sắp xếp theo tên của một trong các ĐVHC trước khi sắp xếp để dễ nhớ so với việc đặt tên ĐVHC mới hoàn toàn, giúp một phần lớn người dân trên địa bàn không phải thay đổi các giấy tờ có liên quan; đồng thời, lưu giữ lại truyền thống, lịch sử của địa phương.

- Về trụ sở: Trụ sở UBND xã Thạnh Phước (cũ) nằm ở vị trí thuận tiện cho người dân đến thực hiện thủ tục hành chính.

9.3. Thành lập xã Bình Đại trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của thị trấn Bình Đại, xã Bình Thới và xã Bình Thắng

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Bình Đại có diện tích tự nhiên là 44,70 km² (đạt 149,00% so với quy định), quy mô dân số 33.881 người (đạt 141,17% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC liên kề: Xã Thạnh Trị, xã Thới Thuận, xã Thạnh Phước và tỉnh Tiền Giang.

- Nơi đặt trụ sở: Trụ sở Huyện ủy, UBND huyện Bình Đại.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC (phương án, tên gọi, trụ sở)

- Về phương án: Thị trấn Bình Đại, xã Bình Thới và xã Bình Thắng có vị trí liên kề nhau, điều kiện kết nối giao thông thuận lợi nên việc sắp xếp sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước cũng như phục vụ người dân; nhằm mở rộng không gian phát triển ĐVHC, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Về tên gọi: Tên gọi của ĐVHC cấp xã sau sắp xếp được đặt theo tên của ĐVHC cấp huyện (trước sắp xếp) để lưu giữ lại lịch sử hình thành của địa phương.

- Về trụ sở: Trụ sở Huyện ủy, UBND huyện Bình Đại nằm ở vị trí thuận tiện cho người dân đến thực hiện thủ tục hành chính.

9.4. Thành lập xã Thạnh Trị trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Thạnh Trị, xã Định Trung và xã Phú Long

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Thạnh Trị có diện tích tự nhiên là 73,26 km² (đạt 244,20% so với quy định), quy mô dân số 29.457 người (đạt 122,74% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC liên kề: Xã Lộc Thuận, xã Bình Đại, xã Thạnh Phước, xã Tân Xuân, xã Mỹ Chánh Hòa, xã Châu Hòa và tỉnh Tiền Giang.

- Nơi đặt trụ sở: Trụ sở UBND xã Phú Long (cũ)

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC (phương án, tên gọi, trụ sở)

- Về phương án: Xã Thạnh Trị, xã Định Trung và xã Phú Long có vị trí liên kề nhau, điều kiện kết nối giao thông thuận lợi nên việc sắp xếp sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước cũng như phục vụ người dân; nhằm mở rộng không gian phát triển ĐVHC, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Về tên gọi: Tên gọi của ĐVHC sau sắp xếp theo tên của một trong các ĐVHC trước khi sắp xếp để dễ nhớ so với việc đặt tên ĐVHC mới hoàn toàn, giúp một phần lớn người dân trên địa bàn không phải thay đổi các giấy tờ có liên quan; đồng thời, lưu giữ lại truyền thống, lịch sử của địa phương.

- Về trụ sở: Trụ sở UBND xã Phú Long (cũ) nằm ở vị trí thuận tiện cho người dân đến thực hiện thủ tục hành chính.

9.5. Thành lập xã Lộc Thuận trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Lộc Thuận, xã Vang Quới Đông và xã Vang Quới Tây

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Lộc Thuận có diện tích tự nhiên là 42,70 km² (đạt 142,34% so với quy định), quy mô dân số 28.704 người (đạt 119,60 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC liên kề: Xã Thạnh Trị, xã Châu Hưng, xã Phú Thuận, xã Châu Hòa và tỉnh Tiền Giang.

- Nơi đặt trụ sở: Trụ sở UBND xã Lộc Thuận (cũ).

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC (phương án, tên gọi, trụ sở)

- Về phương án: Xã Lộc Thuận, xã Vang Quới Đông và xã Vang Quới Tây có vị trí liên kề nhau, điều kiện kết nối giao thông thuận lợi nên việc sắp xếp sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước cũng như phục vụ người dân; nhằm mở rộng không gian phát triển ĐVHC, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Về tên gọi: Tên gọi của ĐVHC sau sắp xếp theo tên của một trong các ĐVHC trước khi sắp xếp để dễ nhớ so với việc đặt tên ĐVHC mới hoàn toàn, giúp một phần lớn người dân trên địa bàn không phải thay đổi các giấy tờ có liên quan; đồng thời, lưu giữ lại truyền thống, lịch sử của địa phương.

- Về trụ sở: Trụ sở UBND xã Lộc Thuận (cũ) nằm ở vị trí thuận tiện cho người dân đến thực hiện thủ tục hành chính.

9.6. Thành lập xã Châu Hưng trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Châu Hưng, xã Thới Lai và xã Long Hòa

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Châu Hưng có diện tích tự nhiên là 35,22 km² (đạt 117,39% so với quy định), quy mô dân số 23.229 người (đạt 96,79 % so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC liên kề: Xã Lộc Thuận, xã Phú Thuận, xã Giao Long, xã Lương Hòa, xã Châu Hòa, phường Phú Tân.

- Nơi đặt trụ sở: Trụ sở UBND xã Thới Lai (cũ)

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC (phương án, tên gọi, trụ sở)

- Về phương án: Xã Châu Hưng, xã Thới Lai và xã Long Hòa có vị trí liên kề nhau, điều kiện kết nối giao thông thuận lợi nên việc sắp xếp sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước cũng như phục vụ người dân; nhằm mở rộng không gian phát triển ĐVHC, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Về tên gọi: Tên gọi của ĐVHC sau sắp xếp theo tên của một trong các ĐVHC trước khi sắp xếp để dễ nhớ so với việc đặt tên ĐVHC mới hoàn toàn, giúp một phần lớn người dân trên địa bàn không phải thay đổi các giấy tờ có liên quan; đồng thời, lưu giữ lại truyền thống, lịch sử của địa phương.

- Về trụ sở: Trụ sở UBND xã Thới Lai (cũ) nằm ở vị trí thuận tiện cho người dân đến thực hiện thủ tục hành chính.

9.7. Thành lập xã Phú Thuận trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Phú Thuận, xã Long Định và xã Tam Hiệp

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Phú Thuận có diện tích tự nhiên là 29,28 km² (đạt 97,59% so với quy định), quy mô dân số 16.883 người (đạt 70,35% so với tiêu chuẩn).

- Các ĐVHC liên kề: Xã Lộc Thuận, xã Châu Hưng, xã Giao Long và tỉnh Tiền Giang.

- Nơi đặt trụ sở: Trụ sở UBND xã Phú Thuận (cũ).

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC (phương án, tên gọi, trụ sở)

- Về phương án: Xã Phú Thuận, xã Long Định và xã Tam Hiệp có vị trí liên kề nhau, điều kiện kết nối giao thông thuận lợi nên việc sắp xếp sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước cũng như phục vụ người dân; nhằm mở rộng không gian phát triển ĐVHC, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Về tên gọi: Tên gọi của ĐVHC sau sắp xếp theo tên của một trong các ĐVHC trước khi sắp xếp để dễ nhớ so với việc đặt tên ĐVHC mới hoàn toàn, giúp một phần lớn người dân trên địa bàn không phải thay đổi các giấy tờ có liên quan; đồng thời, lưu giữ lại truyền thống, lịch sử của địa phương.

- Về trụ sở: Trụ sở UBND xã Phú Thuận (cũ) nằm ở vị trí thuận tiện cho người dân đến thực hiện thủ tục hành chính.

II. KẾT QUẢ SAU KHI THỰC HIỆN SẮP ĐVHC CẤP XÃ CỦA TỈNH BẾN TRE

Trước khi sắp xếp, tỉnh Bến Tre có 148 ĐVHC cấp xã (gồm 06 phường, 132 xã, 10 thị trấn). Sau khi sắp xếp, tỉnh còn 48 ĐVHC cấp xã (gồm 05 phường, 43 xã), giảm 100 ĐVHC cấp xã (gồm 01 phường, 89 xã, 10 thị trấn), Tỷ lệ ĐVHC cấp xã giảm 67,56% so với trước khi sắp xếp.

III. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

1. Phương án và lộ trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan, tổ chức sau sắp xếp ĐVHC

- Khi hình thành ĐVHC mới, các địa phương sẽ bố trí đầy đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị, gồm: Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội theo quy định.

- Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã sẽ tiếp tục sinh hoạt tại Hội đồng nhân dân cấp xã mới theo Điều 42 Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Đối với đại biểu Hội đồng nhân dân huyện, thành phố, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh sẽ chỉ định làm đại biểu của Hội đồng nhân dân xã, phường mới trước khi ĐVHC cấp huyện bị giải thể theo quy định tại Điều 49 Luật Tổ chức chính quyền địa phương (đang được sửa đổi).

- Khi nhập các ĐVHC cấp xã để hình thành một ĐVHC cùng cấp mới thì tổ chức chính quyền địa phương và hoạt động của Hội đồng nhân dân, UBND của ĐVHC mới thực hiện theo quy định tại Điều 42 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã thực hiện theo quy định tại Thông tri số 08/TT-MTTW-BTT ngày 28/7/2020 của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn thực hiện một số điều của Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam khóa IX, nhiệm kỳ 2019 - 2024. Các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã: Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh được thực hiện theo hướng dẫn thi hành Điều lệ của tổ chức.

- Việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã thực hiện theo hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh ủy.

- Thực hiện sắp xếp các tổ chức Hội quần chúng ở các ĐVHC sau sắp xếp theo quy định hiện hành.

2. Phương án và lộ trình bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sau sắp xếp ĐVHC

2.1. Đối với cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện

- Cán bộ, công chức cấp huyện được bố trí tại ĐVHC cấp xã sau sắp xếp và có lộ trình bố trí sắp xếp, giải quyết chế độ chính sách theo lộ trình 05 năm. Đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý thì được sắp xếp, bố trí theo phương án bố trí, sắp xếp cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Trường hợp nhân sự có nguyện vọng nghỉ việc và phù hợp điều kiện, tiêu chuẩn quy định thì thực hiện giải quyết cho nghỉ việc để hưởng chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo quy định.

- Đối với viên chức sẽ thực hiện sắp xếp bố trí theo đề án sắp xếp lại đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền, trong đó có viên chức ngành giáo dục và y tế.

2.2. Đối với cán bộ, công chức cấp xã

- Bố trí số lượng cán bộ, công chức cấp xã theo số lượng quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ và các văn bản cụ thể hóa của Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh, nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức tại ĐVHC mới. Khi có quy định mới của Trung ương, địa phương sẽ điều chỉnh phương án bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức cấp xã theo quy định.

- Đối với số lượng cán bộ dôi dư, thực hiện việc điều chuyển công tác hoặc bố trí dôi dư tại ĐVHC sau sắp xếp và có lộ trình giải quyết trong 05 năm. Đối với số lượng công chức dôi dư, thực hiện việc điều chuyển đến các cơ quan, đơn vị khác trong hệ thống chính trị theo yêu cầu nhiệm vụ hoặc bố trí dôi dư tại ĐVHC sau sắp xếp và có lộ trình giải quyết trong 05 năm. Trường hợp không có phương án bố trí, sắp xếp mà cá nhân có nguyện vọng nghỉ việc thì thực hiện việc giải quyết nghỉ việc để hưởng chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo quy định.

- Bố trí số lượng công chức cấp xã ở ĐVHC mới hợp lý, nhằm giải quyết số lượng cán bộ, công chức cấp xã dôi dư (bố trí nhiều hơn số lượng quy định trong thời gian tối đa 05 năm).

2.3. Đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã

- Thực hiện bố trí thành người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố tại các nơi còn thiếu theo quy định.

- Thực hiện chế độ, chính sách tinh giản biên chế đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo quy định.

2.4. Đối với viên chức tại các Trạm Y tế

Điều chuyển viên chức, người lao động về Bệnh viện, Trung tâm y tế, phòng khám đa khoa khu vực theo Đề án sắp xếp cơ sở y tế của cấp có thẩm quyền.

2.5. Đối với lực lượng công an cấp xã, lực lượng bảo đảm an ninh trật tự ở cơ sở

Công an tỉnh xây dựng phương án cụ thể để bố trí lực lượng công an chính quy tại cấp xã; phương án bố trí, sắp xếp lực lượng bảo đảm an ninh trật tự ở cơ sở theo quy định.

3. Phương án và lộ trình giải quyết chế độ, chính sách sau sắp xếp ĐVHC

Việc bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sau sắp xếp ĐVHC thực hiện đảm bảo theo thời hạn quy định.

Các địa phương theo thẩm quyền quản lý và căn cứ hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền tiến hành rà soát số lượng cán bộ, công chức, viên chức và nguyện vọng của cán bộ, công chức cấp xã để đề xuất thực hiện chế độ, chính sách theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ) và các văn bản hướng dẫn thi hành; người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ.

IV. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH SẮP XẾP, XỬ LÝ TRỤ SỞ, TÀI SẢN CÔNG SAU SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

Trên cơ sở rà soát số lượng trụ sở, tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị ở các ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp của các địa phương, căn cứ quy định của Chính phủ về sắp xếp lại, xử lý tài sản công và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền, UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan có liên quan xây dựng phương án xử lý trụ sở, tài sản công để các địa phương thực hiện, trong đó ưu tiên sử dụng trụ sở của các cơ quan, đơn vị cấp huyện, cấp xã (Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, Công an, Quân sự, Trạm y tế) để bố trí thành trụ sở của các cơ quan cấp xã mới; các trụ sở còn lại sẽ được chuyển đổi công năng sử dụng phù hợp với nhu cầu của địa phương hoặc tổ chức thanh lý tài sản công theo quy định.

Đối với các trường học: Để đảm bảo điều kiện thuận lợi cho việc học tập của học sinh, giảng dạy của giáo viên, trước mắt tỉnh Bến Tre giữ ổn định các trường trên địa bàn các xã, phường sắp xếp, đồng thời giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì tham mưu xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại các trường mầm non, phổ thông gắn với việc nâng cao chất lượng giáo dục, điều chỉnh hợp lý quy mô lớp học phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế của mỗi địa phương.

UBND cấp xã sau sắp xếp tổ chức thực hiện việc sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công dôi dư do sắp xếp ĐVHC của địa phương theo phương án được UBND tỉnh phê duyệt.

V. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN CÁC CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ ĐỐI VỚI ĐVHC CẤP XÃ HÌNH THÀNH SAU SẮP XẾP

Căn cứ vào hướng dẫn của Trung ương và của các sở, ban, ngành tỉnh, ĐVHC cấp xã sau sắp xếp lập hồ sơ, đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét công

nhận ĐVHC cấp xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu; ĐVHC cấp xã là xã an toàn khu; ĐVHC cấp xã được phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang Nhân dân, Anh hùng Lao động theo quy định.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

1. Sở Nội vụ

- Là cơ quan đầu mối trong tham mưu, giúp UBND tỉnh tiếp nhận, tổng hợp, xử lý các vấn đề liên quan đến sắp xếp ĐVHC cấp xã của tỉnh Bến Tre.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan kịp thời hướng dẫn, giải đáp, nhằm tháo gỡ vướng mắc, khó khăn của các địa phương khi thực hiện sắp xếp ĐVHC.

- Phối hợp Sở Tài chính, lập dự toán và thanh quyết toán kinh phí thực hiện Đề án, trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

- Xây dựng phương án sắp xếp tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã tại ĐVHC cấp xã sau sắp xếp; chú trọng công tác đánh giá, phân loại cán bộ, công chức khi tiến hành rà soát, sắp xếp nhân sự, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức tại những đơn vị nhập và được nhập, bảo đảm lựa chọn những người có phẩm chất, năng lực nổi trội để đảm nhận những vị trí công việc tại các ĐVHC mới. Số lượng lãnh đạo, quản lý tại các cơ quan, tổ chức ở ĐVHC cấp xã mới thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Theo dõi việc sắp xếp tổ chức bộ máy, bố trí, sắp xếp đội ngũ lãnh đạo, quản lý, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; thực hiện tinh giản biên chế; giải quyết chế độ, chính sách đối với những trường hợp dôi dư do sắp xếp ĐVHC.

- Hướng dẫn việc quản lý công tác văn thư, lưu trữ khi sắp xếp, sáp nhập và tổ chức lại chính quyền địa phương 02 cấp.

2. Sở Tài chính

- Thẩm định dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ có liên quan đến sắp xếp ĐVHC theo thẩm quyền; tham mưu UBND tỉnh phê duyệt và cấp kinh phí thực hiện các nhiệm vụ có liên quan đến sắp xếp ĐVHC; hướng dẫn các đơn vị sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật.

- Hướng dẫn, cấp phát kinh phí giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư.

- Tham mưu giúp UBND tỉnh rà soát, thẩm định, phê duyệt phương án xử lý trụ sở, tài sản công tại các địa phương; theo dõi, hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương thực hiện việc sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công tại các địa phương.

- Rà soát, cân đối phân bổ nguồn vốn đầu tư xây dựng trụ sở hành chính mới cho các địa phương thực hiện nhập xã, phường (ưu tiên các địa phương có trụ sở xuống cấp không đảm bảo cho hoạt động) phù hợp với khả năng cân đối vốn của tỉnh.

3. Sở Xây dựng

Hướng dẫn các địa phương tổ chức quản lý, điều chỉnh quy hoạch nông thôn, quy hoạch đô thị theo quy định.

4. Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh và UBND các cấp xã sau sắp xếp tổ chức triển khai thực hiện tốt các nội dung hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về xây dựng nông thôn mới tại ĐVHC; rà soát, bổ sung các chính sách theo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

5. Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch

Tiếp tục tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị, Đề án của UBND tỉnh về sắp xếp ĐVHC cấp xã của tỉnh Bến Tre và các văn bản chỉ đạo có liên quan đến việc thực hiện sắp xếp ĐVHC trên địa bàn tỉnh để góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm và tạo sự đồng thuận của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong quá trình thực hiện sắp xếp các ĐVHC.

6. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Hướng dẫn các địa phương xây dựng đề án quy hoạch khai thác và sử dụng quỹ đất đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm vừa đáp ứng được yêu cầu phát triển trước mắt vừa đảm bảo quá trình phát triển lâu dài, bền vững trong tương lai đối với các ĐVHC sau sắp xếp.

Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc sở, UBND cấp xã sau sắp xếp thực hiện chỉnh lý hồ sơ địa chính theo đúng quy định.

7. Sở Tư pháp

Hướng dẫn UBND các huyện, thành phố chỉ đạo các xã, phường, thực hiện bàn giao hồ sơ, giấy tờ về công tác hộ tịch, chứng thực và các hồ sơ, tài liệu có liên quan.

8. Sở Y tế

Sắp xếp các Trạm Y tế và viên chức, người lao động ở các Trạm Y tế dời do sắp xếp ĐVHC để đảm bảo chức năng cung cấp, thực hiện các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân theo quy định.

9. Sở Giáo dục và Đào tạo

Hướng dẫn bảo đảm duy trì, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập tại các đơn vị ĐVHC sau sắp xếp.

10. Công an tỉnh

- Đảm bảo an ninh, trật tự trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện việc sắp xếp ĐVHC.

- Xây dựng phương án cụ thể để bố trí lực lượng Công an, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định, đảm bảo công tác giữ gìn an ninh, trật tự trên địa bàn các đơn vị trước và sau khi sắp xếp ĐVHC cấp xã.

11. Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động tạo sự thống nhất về nhận thức và thực hiện trong đội ngũ cán bộ, công chức các cấp và Nhân dân ở địa phương về chủ trương sắp xếp các ĐVHC cấp xã.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình, các đơn vị chủ động hỗ trợ Sở Nội vụ khi có yêu cầu trong quá trình triển khai thực hiện Đề án, cũng như thực hiện quy trình, thủ tục liên quan đến Đề án.

- Thực hiện việc chuyển đổi các loại giấy tờ cho cá nhân, tổ chức do thay đổi địa giới ĐVHC theo thẩm quyền; hướng dẫn UBND các huyện, thành phố thực hiện việc chuyển đổi các loại giấy tờ cho cá nhân, tổ chức do thay đổi địa giới ĐVHC theo quy định.

12. UBND cấp xã sau sắp xếp

- Chủ động phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp thực hiện tốt công tác tuyên truyền nhằm tạo sự đồng thuận của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân ở địa phương trong việc thực hiện sắp xếp ĐVHC trên địa bàn tỉnh.

- Khi sắp xếp các ĐVHC cấp xã thì số lượng biên chế công chức của các đơn vị mới sau khi nhập có thể cao hơn quy định, tuy nhiên Trung ương có quy định lộ trình tinh giản. Do đó, cần có giải pháp thực hiện đúng lộ trình tinh giản biên chế, chậm nhất là 05 năm sau khi sắp xếp, thì số lượng biên chế công chức của các ĐVHC mới cơ bản bảo đảm đúng quy định.

- Rà soát trụ sở, tài sản công trên địa bàn, phối hợp với các ngành chức năng của tỉnh xây dựng phương án xử lý trụ sở, tài sản công tại địa phương theo quy định, đảm bảo hoàn thành việc sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công của cơ quan, đơn vị tại ĐVHC sau sắp xếp.

- Thực hiện việc chỉnh lý hồ sơ địa chính và thực hiện việc quản lý, bảo quản hồ sơ địa chính sau khi chỉnh lý theo đúng quy định.

- Thực hiện việc chuyển đổi các loại giấy tờ cho cá nhân, tổ chức do thay đổi địa giới ĐVHC theo quy định.

VII. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã của tỉnh Bến Tre là cơ sở quan trọng, tạo tiền đề cho quá trình sắp xếp ĐVHC của tỉnh Bến Tre. Việc xây dựng, hoàn thiện Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã của tỉnh Bến Tre dựa trên sự nghiên cứu kỹ lưỡng trên các phương diện, gồm: Chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; điều kiện tự nhiên, kinh tế, văn hóa, xã hội, lịch sử hình thành, phát triển của từng ĐVHC ở địa phương; tuân thủ theo định hướng, tiêu chuẩn của ĐVHC theo quy định của Trung ương.

Trên đây là Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã trên địa bàn tỉnh Bến Tre năm 2025, UBND tỉnh Bến Tre kính trình Chính phủ xem xét, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Bến Tre;
- Chánh, các Phó CVP UBND tỉnh;
- UBMTTQVN và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các Ban đảng, UBKT Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thành ủy;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Phòng TH;
- Lưu: VT, TN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Trúc Sơn